

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày 19-8-2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Tảo.

2. Bà Trương Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1983; CCCD số 036183016442, cấp ngày 16/7/2024; nơi cấp: Bộ Công an.

- Bị đơn: Anh Vũ Hữu Th, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1981; CCCD số 036081012186, cấp ngày 25/04/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Cùng có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: thôn ĐB, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định nay là thôn ĐB, xã L, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị H và anh Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Vũ Hữu Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định nay

là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Ninh Bình vào ngày 26 tháng 6 năm 2002. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do: Vợ chồng có quan niệm sống khác nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên tranh luận, cãi nhau mà không ai chịu nhường nhịn ai. Đặc biệt là anh Th bị nghiện rượu, thường xuyên uống rượu và say rượu tới ngày, không làm được việc gì giúp đỡ gia đình, vợ con. Chị H và anh Th thường xuyên cãi nhau và chị cảm thấy rất bị áp lực, căng thẳng khi sống cùng anh Th. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 12/2023, khoảng 2 tháng sau thì bố mẹ và 2 bên gia đình đã hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ, anh Th đã hứa và cam kết với chị là sẽ bỏ rượu nên chị H lại trở về chung sống cùng anh Th. Tuy nhiên, chỉ được 1 thời gian ngắn thì anh Th lại tiếp tục uống rượu và ngày càng bê tha hơn. Từ tháng 6/2024 đến nay, chị H và anh Th sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau. Chị H nhận thấy vợ chồng chị không thể hòa giải và không thể đoàn tụ được, chị không còn tình cảm tình nghĩa vợ chồng gì với anh Th và chị không có ý định quay về với anh Th. Do vậy chị H đề nghị xin ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Vũ Tiến A, sinh ngày 10-01-2004 và Vũ Phan A1, sinh ngày 01-01-2017. Hiện nay, cháu Vũ Tiến A đã thành niên, có khả năng lao động tự lập được và đã lập gia đình nên chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Còn cháu Vũ Phan A1 đang sống cùng với chị H. Ly hôn, chị đề nghị cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Phan A1 và không yêu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Hiện nay chị H đang làm công nhân may tại công ty TNHH may mặc Smart-Shirt với mức thu nhập bình quân một tháng từ 13.000.000đ đến 14.000.000đ. Chị H nhận thấy có đủ các điều kiện cần thiết để có thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Vũ Hữu Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua sự tìm hiểu anh Vũ Hữu Th và chị Phan Thị H đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Ninh Bình vào ngày 26 tháng 6 năm 2002. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn thường xuyên xảy ra vì lý do: Vợ chồng có quan niệm sống khác nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng anh thường xuyên tranh luận, cãi nhau mà không ai chịu nhường nhịn ai. Ngoài ra thì anh thường xuyên đi uống rượu say xỉn, mỗi lần uống rượu say về thì vợ chồng anh lại cãi nhau và có 1 lần anh đánh chị H. Vợ chồng anh có ở nhờ nhà công vụ của trường THPT Nguyễn

Đức Thuận vì anh Th làm bảo vệ, trông coi trường học. Vợ chồng anh Th vẫn ở cùng nhau tại nhà công vụ của trường THPT Nguyễn Đức Thuận, vợ chồng vẫn ăn cơm cùng một mâm nhưng đã sống ly thân, không còn quan hệ tình cảm với nhau từ đầu năm 2025 đến nay.

Do vợ chồng sống với nhau đã hơn 20 năm, tình cảm tình nghĩa của anh dành cho chị H vẫn còn rất nhiều. Anh Th vẫn còn yêu thương chị H nhưng anh Th chưa có biện pháp gì thể hiện tình cảm với chị H và chưa nói chuyện hòa giải gì với chị H. Chị H xin ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn với chị H. Anh Th có nguyện vọng xin đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Vũ Tiến A, sinh ngày 10-01-2004 và Vũ Phan A1, sinh ngày 02-01-2017. Hiện nay, cháu Vũ Tiến A đã thành niên, có khả năng lao động tự lập được và đã lập gia đình nên anh Th không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Còn cháu Vũ Phan A1 đang sống cùng với vợ chồng anh. Ly hôn, anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Phan A1 và không yêu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện nay anh Th đang làm bảo vệ của trường THPT Nguyễn Đức Thuận với mức thu nhập bình quân một tháng là 5.000.000đ/tháng. Anh Th nhận thấy có đủ các điều kiện cần thiết để có thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và những vấn đề khác có liên quan: Anh Th và chị H không có nên anh Th không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

3. Tại biên bản thu thập chứng cứ thể hiện:

3.1. Ủy ban nhân dân xã Thành Lợi, huyện V, tỉnh Nam Định nay là Ủy ban nhân dân phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình cung cấp như sau: Anh Th, chị H không đăng ký hộ khẩu thường trú, không đăng ký tạm trú tại địa bàn xã Thành Lợi. Hiện nay anh Th đang làm bảo vệ tại trường trung học phổ thông Nguyễn Đức Thuận nằm trên địa bàn xã Thành Lợi và đang ở nhà công vụ của trường.

3.2. Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Ninh Bình cung cấp:

Chị H và anh Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã L, tỉnh Ninh Bình. Anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 21 tháng 12 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Ninh Bình theo quy định pháp luật. Từ khi đăng ký kết hôn với nhau anh chị sống tại thôn ĐB, xã L được vài năm thì chuyển đến nhà công vụ của trường THPT Nguyễn Đức Thuận sinh sống vì anh Th làm bảo vệ của trường. Tuy nhiên, anh chị vẫn thường xuyên đi về thôn ĐB, xã L để thăm gia đình. Đầu năm 2025 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th thường xuyên uống rượu say xỉn và về gây sự mắng chửi vợ con. Anh chị đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm với nhau chưa thì địa phương không nắm rõ. Anh chị có 02 con chung là Vũ Tiến A, sinh ngày 10-01-2004 và Vũ Phan A1, sinh ngày 02-01-2017. Hiện

nay cháu Vũ Tiến A đã thành niên, có khả năng lao động tự lập được và đã lập gia đình riêng còn cháu Vũ Phan A1 thì đang sống cùng với anh Thăng và chị H. Về điều kiện nuôi con: Anh Th và chị H có đủ sức khỏe, điều kiện về thời gian, kinh tế để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, đề nghị Tòa án xem xét đến nguyện vọng của con chung để xem xét giao con chung cho người phù hợp. Về tài sản, công nợ và những vấn đề có liên quan: Các đương sự không đề nghị nên địa phương không có ý kiến gì.

5. Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự.

+ Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Phan Thị H, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phan Thị H và anh Vũ Hữu Th.

+ Về con chung: Giao con chung Vũ Phan A1, sinh ngày 02-01-2017 cho chị Phan Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vũ Phan A1 thành niên, có khả năng lao động, tự lập được. Anh Vũ Hữu Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phan Thị H. Còn con chung Vũ Tiến A, sinh ngày 10-01-2004 đã thành niên, có khả năng lao động tự lập được nên không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản, công nợ chung và các nội dung khác: Các đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị H phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Hữu Th và chị Phan Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Điện Biện, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định nay là thôn ĐB, xã L, tỉnh Ninh Bình. Như vậy, theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án dân sự về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa chị H và anh Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 – Ninh Bình. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2

Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định (nay là xã L, tỉnh Ninh Bình), vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và kéo dài, anh chị đã sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ đầu năm 2025 đến nay. Anh Th có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh Th đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Th là phù hợp.

[3] Về con chung: chị H và anh Th có 02 con chung là cháu Vũ Tiến A, sinh ngày 10-01-2004 và Vũ Phan A1, sinh ngày 02-01-2017. Cháu Vũ Tiến A đã thành niên, có khả năng lao động tự lập được và các đương sự không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Chị H và anh Th cùng có nguyện vọng được nuôi cháu Vũ Tiến A, không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh Th đều có công việc, có thu nhập ổn định nên có đủ các điều kiện để được nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên qua lời trình bày của các đương sự và qua xác minh tại địa phương thì thấy anh Th thường xuyên uống rượu, có lúc say xỉn. Cháu Vũ Phan A1 cũng có nguyện vọng được ở cùng với chị H do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Vũ Phan A1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo đầy đủ các điều kiện tốt nhất cho cháu. Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Các đương sự không đề nghị nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh Th được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Phan Thị H và anh Vũ HữuThắng.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Phan A1, sinh ngày 02-01-2017 cho chị Phan Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Vũ Phan A1 thành niên, có khả năng lao động tự lập được.

Anh Vũ Hữu Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phan Thị H.

Anh Vũ Hữu Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Cháu Phan Tiến Anh, sinh ngày 10-01-2004 đã thành niên, có khả năng lao động tự lập được nên không xem xét, giải quyết.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phan Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001024 ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định; (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Ninh Bình). Như vậy chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 8 – Ninh Bình;
- Chi cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã L;
- Lưu VP, HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm